| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN PHÚ RIỀNG**<br>**TỈNH BÌNH PHƯỚC** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: 21/2021/DS-ST
Ngày: 31- 8- 2021
*"V/v: Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản"*

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ RIỀNG**

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
*Thẩm phán –Chủ tọa phiên tòa*: Ông Mai Danh Hòa
*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Tạ Văn Khách
2. Bà Trần Thị Thanh Miên

***-Thư ký phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Hảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện R, tỉnh Bình Phước.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện R tham gia phiên tòa***: Ông Ngô Văn Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2021, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện R, tỉnh Bình Phước mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 127/2020/DS-ST ngày 22-10-2020 về việc: "*Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2021/QĐXXST-DS ngày 19-8-2021, giữa:

*Nguyên đơn*: Ông Đoàn S, sinh năm: 1971(có mặt)

Địa chỉ: Thôn 2, xã Phú V, huyện M, tỉnh Bình Phước

*Bị đơn*: Bà Lê Thị H, sinh năm 1968 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn 8, xã H, huyện R, tỉnh Bình Phước

Người đại diện theo ủy quyền của bà H: Ông Hoàng Văn C, Sinh năm 1992 (Có mặt)

Trú tại: Khu phố 5, phường T, thành phố X, tỉnh Bình Phước

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Bà Trần Thị T, sinh năm 1972 (Vắng mặt). Đã ủy quyền cho ông S theo giấy ủy quyền đề ngày 01-3-2021.

## NỘI DUNG VỤ ÁN

** Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn ông Đoàn S trình bày:*

Do trước đây ông có giao dịch mua bán hạt điều tươi với bà Lê Thị H nhập hạt điều cho bà Lê Thị H, địa chỉ tại thôn 8, xã H, huyện R, tỉnh Bình

Phước. Khi mua bán ông và bà H có ký 01 giấy thỏa thuận nhận nợ và phương án trả nợ. Tính đến ngày 10-7-2018, bà H còn nợ ông số tiền điều tươi vụ mùa 2018 là 3.712.530.000 đồng (*Ba tỷ bảy trăm mười hai triệu năm trăm ba mươi nghìn đồng*).

Hai bên thỏa thuận 04 tháng sau kể từ ngày 10-7-2018 đến ngày 10-11-2018 sẽ thanh toán đầy đủ số tiền cho ông. Nhưng đến hạn bà H không thanh toán lại số tiền theo thỏa thuận cho ông theo giấy nhận nợ mà bà H đã ký nhận.

Tháng 2/2019, bà H có trả cho ông số tiền 1.150.000.000 đồng, từ đó đến nay bà H không trả thêm cho ông khoản nào nữa.

Trước đây, Trong đơn khởi kiện ông có yêu cầu bà H và ông Hoàng Văn H có trách nhiệm liên đới trả nợ cho ông nhưng do xác định ông H không liên quan đến việc trả nợ nên ông đã làm đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đề ngày 30-3-2021.

Nay ông yêu cầu bà H phải có trách nhiệm trả cho ông số tiền còn lại từ việc mua bán điều là 2.562.530.000 đ ( *Hai tỷ năm trăm S mươi hai triệu năm trăm ba mươi nghìn đồng*) và không yêu cầu tính lãi suất.

***** *Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn bà Lê Thị H: ông Hoàng Văn Cung trình bày***:**

Bà H thừa nhận giữa ông Đoàn S và bà H có làm ăn với nhau về việc mua bán hạt điều tươi, hai bên tiến hành chốt công nợ tính đến ngày 10-7-2018 thì bà H còn nợ của ông Đoàn S số tiền là 3.712.530.000 đồng và sau đó giữa bà H và ông S có làm "Biên bản nhận nợ và phương án trả nợ ngày 10-7-2018" và bà H cam kết sẽ thanh toán khoản nợ trên là 04 tháng tính từ ngày 10-7-2018. Khoảng tháng 2 năm 2019 bà H trả cho ông S số tiền 1.150.000.000 đồng. Số tiền còn lại là 2.562.530.000 đồng.Từ thời gian đó đến nay do làm ăn khó khăn nên bà H chưa trả được cho ông S số tiền trên.

Nay bà H xin được trả dần số tiền nêu trên hàng tháng trả từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng trả dần cho đến khi hết nợ, thời gian trả nợ từ ngày 06-6-2021 cho đến khi trả hết nợ.

***** *Người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bà Trần Thị TH là ông Đoàn S trình bày*: Bà TH thống nhất theo phần trình bày của ông S và không bổ sung gì thêm.

*Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện R*:

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc chấp hành các quy định pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn chấp hành quy định của pháp luật.

Về hướng giải quyết vụ án:

Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và các chứng cứ do nguyên đơn, bị đơn cung cấp và Tòa án thu thập nhận thấy:

Ông Đoàn S và bà Lê Thị H có quan hệ làm ăn mua bán điều với nhau và vào năm 2018, bà H còn nợ của ông S số tiền hàng là 3.712.530.000 đồng. Ngày 10-7-2018 hai bên lập 01 biên bản nhận nợ và phương án trả nợ, theo đó bà H có nghĩa vụ trả số tiền nợ trên cho ông S với thời hạn là 04 tháng kể từ ngày 10-7-2018 (tức ngày 07-11-2018). Đến hẹn bà H không trả được số nợ trên nhưng vào tháng 2/2019 bà H trả cho ông S được số tiền 1.150.000.000 đồng còn nợ lại số tiền 2.562.530.000 đồng.

Từ đó đến nay chưa thanh toán thêm khoản tiền nào, đại diện cho bị đơn thừa nhận bà H có nợ ông S số tiền 2.562.530.000 đồng và xin được trả dần nhưng nguyên đơn ông Đoàn S không đồng ý.

Nay trước yêu cầu của ông Đoàn S buộc bà Lê Thị H phải trả số tiền hàng 2.562.530.000 đồng, không tính lãi suất là có căn cứ chấp nhận.

Căn cứ các Điều 26, 35, 39, 91, 96 và 97 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 116, 430, 433, 434, 440 Bộ luật dân sự năm 2015 đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bà Lê Thị H phải trả cho ông Đoàn S số tiền 2.562.530.000 đồng.

Về lãi suất: nguyên đơn không yêu cầu nên không xem xét.

Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử tính theo quy định của pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên. Xét thấy:

**1. Về tố tụng:**

Nguyên đơn ông Đoàn S khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Lê Thị H phải trả số tiền mua hạt điều tươi của ông chưa trả. Theo "Biên bản nhận nợ và phương án trả nợ" đã được các bên ký kết với nhau với số tiền là 2.562.530.000 đồng. Bà Lê Thị H có nơi cư trú tại: Thôn 8, xã H, huyện R, tỉnh Bình Phước. Hội đồng xét xử xác định đây là quan hệ pháp luật "Tranh chấp Hợp mua bán tài sản", thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án và Tòa án nhân dân huyện R thụ lý giải quyết là đúng quy định tại các Điều 26, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Tại phiên tòa nguyên đơn ông Đoàn S rút một phần yêu cầu khởi kiện về việc buộc ông Hoàng Văn H phải có nghĩa vụ liên đới cùng với bà Lê Thị H phải trả cho ông số tiền 2.562.530.000 đồng. Việc rút một phần yêu cầu

khởi kiện của ông S là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp quy định của pháp luật. Vì vậy, cần căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 217 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Đình chỉ giải quyết vụ án dân sự đối với phần yêu cầu khởi kiện của ông S đã rút nêu trên.

**2. Về nội dung:**

Nguyên đơn ông Đoàn S yêu cầu bị đơn bà Lê Thị H phải trả trả số tiền mua hạt điều là 2.562.530.000 đồng. Xét lời trình bày của các đương sự: Hội đồng xét xử nhận thấy: Về số tiền mua hạt điều tươi người đại diện theo ủy quyền của bà H là ông Cung thừa nhận có mua hạt điều tươi của ông Đoàn S còn tH lại số tiền là 2.562.530.000 đồng. Xét thấy, để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình là có căn cứ nguyên đơn cung cấp"Biên bản nhận nợ và phương án trả nợ" được ký kết giữa ông Đoàn S và bà H ngày 10-7-2018. Trong quá trình giải quyết vụ án người đại diện theo ủy quyền của bị đơn bà Lê Thị H thừa nhận vào thời gian trên bị đơn có ký hợp đồng bán hàng hóa, cụ thể là mua bán hạt điều tươi với số tiền nêu trên là đúng, và bà H đồng ý trả nợ cho ông Đoàn S nhưng do làm ăn thua lỗ nên bà H mới trả cho ông S 1.150.000.000 đồng số tiền còn nợ lại là 2.562.530.000 đồng chưa trả được cho ông Đoàn S nay bà xin trả dần mỗi tháng từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đống/tháng cho đến khi trả hết nợ cho ông S nhưng ông S không đồng ý. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 đây được xem là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh. Việc bà H mua hạt điều tươi của ông Đoàn S từ năm 2018 và các bên có lập "Biên bản nhận nợ và phương án trả nợ" và bà H cam kết trong thời gian 04 tháng kể từ ngày lập biên bản là ngày 10-7-2018 bà H phải có trách nhiệm trả cho ông Đoàn S số tiền còn tH lại nhưng từ thời gian đó đến nay bà H mới trả cho ông Đoàn S số tiền là 1.150.000.000 đồng số tiền còn lại là 2.562.530.000 đồng từ thời gian đó đến nay chưa trả cho ông S là vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên yêu cầu xin trả dần mỗi tháng từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng cho đến khi trả hết nợ là không có căn cứ nên không được chấp nhận.

Từ những phân tích và đánh giá chứng cứ như trên, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu khởi kiện của ông Đoàn S về việc buộc bà H phải trả số tiền mua hạt điều tươi của ông S còn lại là 2.562.530.000 đồnglà có căn cứ, cần chấp nhận.

Về lãi suất chậm trả: Ông S không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp pháp luật, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

**3. Về án phí dân sự sơ thẩm:**

Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Đoàn S được Hội đồng xét xử chấp nhận nên ông S không phải chịu án phí. Bà Lê Thị H phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Các Điều 228 và 266 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ các Điều 430, 431, 433,434 và 440 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Đoàn S về việc:"*Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản".*

Buộc bà Lê Thị H phải có nghĩa vụ trả cho ông Đoàn S số tiền mua hạt điều tươi vụ mùa năm 2018 còn lại là: 2.562.530.000 đồng (*Hai tỷ năm trăm S mươi hai triệu năm trăm ba mươi nghìn đồng*).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án, bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì còn phải trả lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2/ Án phí dân sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Bà Lê Thị H phải chịu 83.250.600đ (*Tám mươi ba triệu hai trăm năm mươi nghìn S trăm đồng)*. Ông Đoàn S không phải chịu án phí. Hoàn trả lại cho Đoàn S số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 41.625.300. đ (*Bốn mươi mốt triệu S trăm hai mươi lăm nghìn ba trăm đồng)*, theo biên lai thu tiền số 0011892 ngày 22-10-2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện R.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7,7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nguyên đơn, người đại diện theo ủy quyền của bị đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận**: **TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện R;
- CC THA DS huyện R;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Mai Danh Hòa**